

MỤC LỤC

Lời mở đầu.....	2
Chương I. Mô tả hình huống.....	3
Chương II. Xác định mục tiêu xử lý tình huống	7
Chương III. Phân tích nguyên nhân và hậu quả.....	9
Chương IV. Xây dựng phương án giải quyết và lựa chọn phương án.....	12
Chương V. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.....	16
Chương VI. Kết luận và kiến nghị.....	19
Tài liệu tham khảo.....	22

LỜI MỞ ĐẦU

Bình Dương là một trong các tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có tốc độ tăng trưởng công nghiệp rất mạnh. Nhiều khu công nghiệp, cụm công nghiệp được hình thành và đi vào hoạt động sản xuất, bên cạnh phát triển các khu công nghiệp và việc hình thành các khu đô thị tập trung và dịch vụ phát triển với tốc độ nhanh làm cho môi trường sinh thái ngày một suy thoái, tình trạng ngập úng vào mùa mưa, ô nhiễm nguồn nước xảy ra ở các khu công nghiệp và khu dân cư tập trung. Hiện nay, do biến đổi khí hậu các hiện tượng thời tiết biến đổi theo xu hướng cực đoan và tác động nghiêm trọng đến các công trình thủy lợi, gây mất ổn định đối với công trình do có sự phân bố lại lượng mưa theo không gian và thời gian đã có nhiều thay đổi so với thiết kế ban đầu, đó là xuất hiện vùng mưa rất lớn, vùng ít mưa; thời gian mưa tập trung trong thời gian ngắn, hạn hán kéo dài; tần suất xuất hiện nhiều hơn, phức tạp hơn và cường độ mạnh hơn.

Các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh trong những năm gần đây đã đóng vai trò hết sức quan trọng trong hoạt động mang lại hiệu quả tốt cho sản xuất nông nghiệp và phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị trong vùng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, là trong tương lai do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu, các hiện tượng thời tiết, khí hậu biến đổi theo xu hướng cực đoan như gia tăng tần số, cường độ của bão, lũ, lốc xoáy trong mùa mưa; hạn hán, xâm nhập mặn, thời tiết khô nóng trong mùa khô sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng hơn; tổng lượng mưa năm tăng nhưng lượng mưa mùa khô có xu hướng giảm và tập trung vào mùa mưa làm gia tăng ngập lụt; đỉnh triều cường các tháng cuối năm lên cao do ảnh hưởng mực nước biển dâng gây ngập lụt các vùng trũng thấp ven sông và xâm nhập mặn ở các sông sẽ vào sâu hơn, độ mặn cũng sẽ cao hơn, ảnh đến sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và mực nước biển dâng đã tác động đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. Trong đó, sản xuất nông nghiệp chịu ảnh hưởng trực tiếp, toàn diện và nặng nề nhất, do đó vai trò của công trình thủy lợi ngày càng có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Do ảnh hưởng của Biến đổi khí hậu đặc biệt là hiện tượng El Nino kéo dài nên một số diện tích trong khu tưới của công trình thủy lợi người dân đã chuyển đổi trồng cây công nghiệp dài ngày (khoảng 146,56ha chủ yếu thuộc diện tích

tưới của các công trình: hệ thống thủy lợi Suối Giai - huyện Phú Giáo; hồ Cần Nôm, trạm bơm Bến Trồng, Bàu Sen - huyện Dầu Tiếng), một số diện tích dân không canh tác, bỏ hoang (khoảng 284,7 ha, phần lớn thuộc diện tích tưới của hệ thống đê bao An Tây - Phú An, Tân An - Chánh Mỹ, hệ thống thủy lợi Suối Giai, hồ Cần Nôm và một số ít ở các công trình tiểu thủy nông khác), công trình Cản Mọi Tiên - Thuận An bị hư hỏng không còn phục vụ tưới sản xuất nông nghiệp; một số diện tích tưới của đập Ông Hựu chuyển sang phục vụ giao thông).

Với tốc độ phát triển kinh tế và diễn biến thời tiết phức tạp trong những năm gần đây đã xảy ra tình trạng lấn chiếm hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy lợi đã làm ảnh hưởng đến công trình công trình thủy lợi, làm giảm diện tích trữ nước của các hồ chứa dẫn đến người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng (cuyển sang cây trồng không cần nước tưới) diễn ra rất phức tạp.

Qua những kiến thức đã học qua lớp Bồi dưỡng quản lý Nhà nước ngạch chuyên viên trong thời gian qua tôi xin đề cập đến việc đưa ra và xử lý tình huống như sau:

“Xử lý vi phạm pháp luật về vi phạm hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Dương”

Để giải quyết tình huống này yêu cầu người cán bộ quản lý phải có chuyên môn vững, có kinh nghiệm xử lý, thực tiễn trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

Do thời gian nghiên cứu, thực hiện bài viết ngắn nên chưa thực sự đi sâu vào vấn đề và tình huống có liên quan đến các vấn đề khuất mắt trong xã hội, hơn nữa bài viết là cách nhìn mang tính chủ quan của người viết nên không thể tránh khỏi sai lầm, thiếu sót. Kính mong được sự quan tâm, giúp đỡ của quý thầy, cô giáo trường Chính trị tỉnh Bình Dương để tình huống trong bài viết được xử lý một cách hợp lý hơn.

Chương I

MÔ TẢ TÌNH HUỐNG

Trên địa bàn tỉnh Bình Dương hiện có 35 công trình thủy lợi vừa và nhỏ còn phục vụ tưới, tiêu với tổng năng lực thiết kế tưới: 6.520 ha, tiêu thoát nước: 10.063 ha làm nhiệm vụ tưới, tiêu và chống lũ phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thoát nước vùng hạ lưu các khu công nghiệp, khu dân cư, đô thị trên địa bàn tỉnh. Trong đó: Cấp tỉnh do Trung tâm Đầu tư, khai thác Thủy lợi và nước sạch nông thôn quản lý 11 công trình gồm hồ chứa, kênh tiêu thoát nước và đê bao; Cấp huyện, thị, thành phố quản lý: 24 công trình tiêu thủy nông, trạm bơm tưới. Các công trình thủy lợi phân cấp cho huyện, thị, thành phố đều được huyện, thị, thành phố giao cho Ủy ban nhân dân các xã kết hợp với các hộ dân sử dụng nước quản lý, vận hành khai thác. Riêng thị xã Tân Uyên và huyện Bắc Tân Uyên thành lập trạm Thủy nông để quản lý, khai thác: Trạm Thủy nông thị xã Tân Uyên quản lý 05 công trình gồm: 03 trạm bơm và 02 công trình tiêu thủy nông; Trạm Thủy nông huyện Bắc Tân Uyên quản lý 08 công trình gồm: 02 hồ chứa, 06 trạm bơm; Các huyện, thị, thành phố còn lại quản lý 11 công trình tiêu thủy nông.

Các hồ chứa đã được cắm mốc hành lang bảo vệ công trình: hồ Càn Nôm có tổng cộng 202 mốc, trong đó 39 mốc bị mất; hồ Từ Vân 1, 2 có tổng cộng 39 mốc, trong đó 06 mốc bị mất; hồ Cua Pải

Năm 2015, qua kiểm tra có hộ ông Lê Vĩnh A (ngụ ấp Cà Toong, xã Thanh An) tự ý đào đất, đắp bờ bao với diện tích trên 01 ha (chiều dài khoảng 350m, chiều rộng trung bình 40m) vi phạm hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ thủy lợi được quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị định 43/2015/NĐ-CP và Quyết định số 155/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hành lang bảo vệ công trình thủy lợi. Ngày 17/6/2015 phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

Dầu Tiếng phối hợp cùng với Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước và Môi trường Bình Dương đã lập Biên bản làm việc với hộ ông Lê Vĩnh Long ghi nhận hiện trạng và yêu cầu chủ hộ không được tiếp tục đào đất đắp bờ bao; chính quyền địa phương đang tiến hành rà soát hiện trạng đất và giải quyết theo quy định.

Đối chiếu Khoản 3, Điều 52, Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 “trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người, thì việc xử phạt vi phạm hành chính do người thụ lý đầu tiên thực hiện (Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng). Căn cứ vào Biên bản Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Dầu Tiếng đã lập, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Dầu tiếng tiến hành rà soát hiện trạng đất của hộ ông Lê Vĩnh X và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Việc lấn chiếm hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ thủy lợi Y thuộc quản lý của Công ty TNHH MTV Z trên địa bàn huyện Dầu Tiếng chưa có sự cho phép của Ủy ban nhân dân tỉnh và ban ngành của tỉnh. Việc lấn chiếm sẽ làm ảnh hưởng đến dòng chảy, diện tích mặt thoáng trữ nước của hồ chứa sẽ giảm từ đó dẫn đến mực nước hồ sẽ tăng lên làm ảnh hưởng đến an toàn đập của công trình hồ chứa, ảnh hưởng đến an toàn của các hộ dân phía dưới đập khi có lũ lớn xảy ra.

Ngày 16/05/2015, tại Ấp Cà Toong, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng Công ty TNHH MTV Z đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thanh an nhắc nhở, lập biên bản, đề nghị ngừng hoạt động và trả lại hiện trạng ban đầu cho lòng hồ. Tuy nhiên, ông Lê Vĩnh X đã không chấp hành và tiếp tục hành vi đào đắp (kích thước: đào (dài 250m, rộng 3-8m, sâu 2m), đắp (dài 250m, rộng 4m, cao 2m)).

Ngày 17/6/2015, Phòng Tài nguyên – Môi trường, phòng Kinh tế huyện Dầu Tiếng, Công an xã Thanh An, Trạm quản lý Thủy lợi Cần Nôm đã tiến hành kiểm tra thực tế hiện trường và lập biên bản vi phạm. Trong biên bản, ông X đề nghị được đền bù phần đất nằm trong vùng bán ngập lòng hồ, phòng TN-MT

huyện Dầu Tiếng hứa sẽ xem xét, kiểm tra hồ sơ đất và trả lời ông X trong vòng 01 tháng kể từ ngày lập biên bản.

Qua nội dung báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, ngày 13/12/2012 Ủy ban nhân tỉnh thành lập đoàn kiểm tra liên ngành. Thành phần gồm sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì; các sở Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng phối hợp đi kiểm tra. Sau khi xem xét hiện trạng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Báo cáo số 1782/BC-SNN kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh không cấp phép bến bãi kinh doanh vật liệu và vận chuyển vật liệu bằng xe cơ giới trên đê bao ven sông Sài Gòn do việc kinh doanh của Công ty TNHH X đã gây tác động lớn đến công trình hệ thống thủy lợi (đê bao bảo vệ khu dân cư) làm sạt lở, cuốn trôi một số đoạn và đã gây ngập úng khu vực người dân sinh sống quanh khu vực.

Chương II

XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

Qua rà soát, kiểm tra công tác quản lý hành lang an toàn đê bao dọc sông Sài Gòn, đoàn kiểm tra liên ngành đã xác định trên địa bàn Ấp 9, xã Tân An, thành phố Thủ Dầu Một chưa được cấp phép lập bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng và vận chuyển vật liệu trên đê bao cho tổ chức cá nhân nào và khu vực này do chính quyền địa phương quản lý. Có thể Công ty TNHH X có sự đồng ý của chính quyền địa phương. Việc này là làm trái với Luật đê điều số 79/2006/QH 11.

Ngày 15/12/2012 đoàn kiểm tra liên ngành làm việc với UBND xã Tân An, Chủ tịch UBND xã đã xác nhận có hợp đồng cho Công ty TNHH X lập bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng và vận chuyển vật liệu trên đê bao cụ thể: Ngày 05/02/2011, UBND xã Tân An ký hợp đồng số 02/HĐ-TĐ cho lập bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng và vận chuyển vật liệu trên đê bao cho Công ty

TNHH X đóng tại Ấp 9 xã Tân An. Vị trí bến bãi tại $K_{0+250} \div K_{0+280}$ trên đê bao Tân An đoạn qua Ấp 9 xã Tân An. Hàng năm Công ty TNHH X có trách nhiệm nộp cho ngân sách UBND xã Tân An với số tiền 15.000.000 đồng/ha/năm để UBND xã sử dụng vào mục đích xây dựng các công trình phúc lợi tại địa phương.

Đây là tình trạng diễn ra rất nhiều trên các tuyến đê bao Tân An – Chánh Mỹ, An Tây – Phú An và An Sơn – Lái Thiêu nằm trong vùng công trình thủy lợi ven sông Sài Gòn. Việc làm trên đã vi phạm thẩm quyền, đặc biệt là việc không đúng quy hoạch, không đúng quy định sẽ gây lún sụt, sạt lở đê bao trên sông, làm ngập đất canh tác sản xuất của người dân, nguy hiểm hơn là ảnh hưởng đến tài sản, tính mạng của người dân sống dọc hai bên bờ sông khi mùa mưa lũ đến sẽ xâm thực nhiều hơn.

Qua đây chúng ta thấy được những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến đời sống con người và sự phát triển của kinh tế xã hội. Dưới đây xin đưa ra một số đề xuất biện pháp giải quyết và khắc phục:

- Để đảm bảo tính pháp chế xã hội chủ nghĩa, tính khả thi của quyết định xử lý hành chính, trong việc quản lý về bảo vệ đê điều: Đây là mục tiêu cơ bản nhất, để đoàn kiểm tra xử lý tình huống này, nhằm đảm bảo hiệu lực thực tế của quyết định giải quyết, đảm bảo thi hành được quyết định trong thực tế. Nếu không đảm bảo được mục tiêu này thì việc chấp hành pháp luật của các cơ quan thực thi pháp luật ở cơ sở và các tổ chức, cá nhân khác không nghiêm minh, đồng thời phải có biện pháp tổ chức thi hành nghiêm chỉnh quyết định xử lý vi phạm.

- Căn cứ Khoản 6, Điều 9 của Luật đê điều số 79/2006/QH 11 của Quốc Hội quy định hành vi nghiêm cấm như sau: Sử dụng xe cơ giới vượt quá tải trọng cho phép đi trên đê; sử dụng xe cơ giới đi trên đê khi có biển cấm trong trường hợp đê có sự cố hoặc có lũ, lụt, bão, trừ xe kiểm tra đê, xe hộ đê, xe làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, cứu thương, cứu hỏa.

- Căn cứ Điểm g, Khoản 1, Điều 25 của Luật đê điều số 79/2006/QH 11 của Quốc Hội quy định Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều như sau: Đề vật liệu, khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác, đào ao, giếng ở bãi sông.

- Căn cứ Khoản 3, Điều 43 của Luật đê điều số 79/2006/QH 11 của Quốc Hội quy định Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc quản lý nhà nước về đê điều như sau: Ủy ban nhân dân cấp xã có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- + Tổ chức thực hiện việc quản lý, bảo vệ đê điều và hộ đê trên địa bàn;
- + Huy động lực lượng lao động tại địa phương quy định tại khoản 2 Điều 24 và lực lượng quản lý đê nhân dân quy định tại Điều 41 của Luật này; phối hợp với lực lượng chuyên trách quản lý đê điều để tuần tra, canh gác, bảo vệ đê điều trong mùa lũ, lụt, bão trên các tuyến đê thuộc địa bàn;
- + Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đê, khắc phục hậu quả do lũ, lụt, bão gây ra đối với đê điều;
- + Ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều;
- + Xử lý hành vi vi phạm pháp luật về đê điều theo thẩm quyền, trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân xã Tân An ký hợp đồng với Công ty TNHH X đã vi phạm nghiêm trọng các quy định nêu trên. Đề xuất cần có biện pháp xử lý thích hợp và khắc phục hậu quả. Việc lấn chiếm hành lang an toàn, lập bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng và vận chuyển vật liệu trên đê bao trái phép, cho phép hoạt động vượt thẩm quyền thì cần phải xử lý để đảm bảo trật tự trong hệ thống pháp luật. Sự việc này gây sạt lở đê bao, sạt lở đất canh tác, gây ngập úng thì phải xử lý vi phạm hành chính và bắt buộc khắc phục lại hiện trạng ban đầu.

- Đảm bảo lợi ích của người dân, củng cố lòng tin của nhân dân với chính quyền các cấp trong công tác quản lý: Các cơ quan chức năng có thẩm quyền cần có các biện pháp khắc phục hậu quả, tìm phương án giải quyết những bức xúc, bất cập của người dân, nhằm đảm bảo cho việc giải quyết vụ việc được hợp tình, hợp lý giảm bớt nguy cơ người dân có thể khiếu kiện vượt cấp.

- Xác định rõ trách nhiệm của Công ty TNHH X trong việc làm mất đất sản xuất, hư hỏng công trình thủy lợi và đưa ra giải pháp để chấm dứt tình trạng lấn chiếm hành lang an toàn, lập bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng và vận chuyển vật liệu trên đê bao làm thiệt hại đến đời sống người dân.

Chương III

PHÂN TÍCH NGUYÊN NHÂN VÀ HẬU QUẢ

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc Công ty THNN X lấn chiếm hành lang an toàn, lập bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng và vận chuyển vật liệu trên đê bao trái phép, gây ra sạt lở bờ sông, làm hư hỏng công trình đê bao và ảnh hưởng môi trường, trong đó có thể xác định một số nguyên nhân khách quan và chủ quan cơ bản sau:

1. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Những năm gần đây, trong lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng đem lại lợi nhuận cao cho các doanh nghiệp, nên một số tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đầu tư kinh doanh không theo quy định pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và tài sản nhà nước;

- Đơn vị quản lý, khai thác chưa có tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ở đây là Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương;

- Công tác tìm hiểu kiến thức pháp luật của địa phương còn nhiều hạn chế, tầm nhìn hạn hẹp, chỉ thấy lợi ích trước mắt mà không thấy ảnh hưởng lâu dài.

- Thiếu sự giám sát, kiểm tra quản lý của các cơ quan chức năng có thẩm quyền điều đó đã tạo điều kiện cho Công ty TNHH X khai thác trong thời gian dài mà không phát hiện và xử lý.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Tại địa phương công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức về Luật đề điều đến người dân và các doanh nghiệp chưa đầy đủ, toàn diện dẫn vi phạm về công tác quản lý tại địa phương.

- Các ngành chuyên môn không thường xuyên kiểm tra;

- Cán bộ quản lý ở địa phương chưa thật sự nắm vững về chuyên môn, thiếu sự kiểm tra, giám sát các hoạt động tại địa bàn.

- Cán bộ phụ trách về địa chính, môi trường tại xã do kiêm nhiệm nhiều việc, thiếu năng lực chuyên môn, chưa nhận thức đúng và đầy đủ về tầm quan trọng của công tác thủy lợi, chưa làm tròn trách nhiệm kiểm tra, giám sát, việc tổ chức khiếu nại của người dân, không chủ động kiểm tra, đơn đốc xử lý sự cố.

- Công ty TNHH X vì chạy theo lợi nhuận đã gây sạt lở, hư hỏng công trình đê bao, mất đất canh tác, hư hại hoa màu làm ảnh hưởng đến đời sống người dân trong khu vực.

2. Hậu quả

- Việc Ủy ban nhân dân xã Tân An ký hợp đồng với Công ty TNHH X lập bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng và vận chuyển vật liệu trên đê bao sẽ tạo các tổ chức, cá nhân khác có thể làm theo. Công ty TNHH X do chỉ có hợp đồng với Ủy ban nhân dân xã mà không lập hồ sơ xin cấp phép cho các hoạt động bến bãi kinh doanh vật liệu và vận chuyển trên đê bao trình cơ quan thẩm quyền cấp phép theo đúng quy định. Điều này sẽ rất nguy hiểm, bởi việc lấn chiếm hành lang bảo vệ đê bao, lập bến bãi kinh doanh vận chuyển vật liệu trên đê không

đúng quy hoạch sẽ gây các thiệt hại ảnh hưởng trực tiếp đến người dân sống khu vực ven sông.

- Trong thời gian đoàn kiểm tra tiến hành công việc, Công ty ngừng hoạt động, công nhân tạm thời nghỉ việc, từ đó sẽ dẫn đến không có thu nhập, đời sống gặp khó khăn, nảy sinh nhiều vấn đề tiêu cực, phức tạp đối với xã hội.

- Do Công ty TNHH X sử dụng xe cơ giới vận chuyển vật liệu trên đê bao đã làm hư hỏng, sạt lở, nước sông xâm thực vào làm mất đất canh tác của người dân đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống sinh hoạt của người dân nơi đây. Trong khi đó, đời sống của nhân dân còn nghèo, kinh tế còn nhiều khó khăn. Niềm tin của nhân dân địa phương đối với chính sách pháp luật có thể bị ảnh hưởng, cho rằng các cơ quan nhà nước cấp phép hoạt động cho Công ty.

- Công ty phải ngừng hoạt động để đoàn kiểm tra xuống tiến hành kiểm tra, xác minh mức độ bị thiệt hại, đưa ra được những phương án khắc phục sự cố do Công ty gây ra.

* Như vậy có thể thấy rằng sự việc lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, lập bến bãi kinh doanh vật liệu và vận chuyển vật liệu trên đê bao trái quy định pháp luật làm ảnh hưởng đến tài sản nhà nước, môi trường, cần thiết phải có biện pháp giải quyết kịp thời, đúng đắn, đảm bảo đúng pháp luật, nhưng cũng phải vừa có tính tuyên truyền, phổ biến pháp luật vừa hợp tình, hợp lý để giải quyết vụ việc trên.

CHƯƠNG IV

XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT VÀ LỰA CHỌN PHƯƠNG ÁN

Sau khi đi kiểm tra, ngày 16/12/2012 đoàn kiểm tra liên ngành tổ chức thảo luận, xem xét giải trình của UBND xã Tân An và báo cáo của Công ty TNHH X, căn cứ trên cơ sở quy định của pháp luật đề ra các phương án xử lý là:

1. Xây dựng phương án

a) Phương án 1

- Tịch thu tang vật là xe đào, xe san ủi, xe tải và thu hồi hợp đồng ký số 02/HĐ-TĐ ngày 05/02/2011 của UBND xã Tân An đã ký với Công ty TNHH X, đề nghị UBND thành phố Thủ Dầu Một kiểm điểm UBND xã Tân An cho phép lập bến bãi kinh doanh và vận chuyển vật liệu trên đê bao.

- Luật đề điều số 79/2006/QH 11 của Quốc Hội quy định thẩm quyền cấp phép cho các hoạt động bến bãi kinh doanh vật liệu và vận chuyển trên đê bao là thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã đã ra hợp đồng cho phép là vượt thẩm quyền, cần phải thu hồi, hủy hợp đồng cho phép cho các hoạt động bến bãi kinh doanh vật liệu và vận chuyển trên đê bao của Ủy ban nhân dân cấp xã Tân An.

*** Ưu điểm:**

- Củng cố lòng tin của nhân dân đối với chính quyền các cấp, đem lại sự công bằng cho xã hội;

- Quản lý tài sản nhà nước và bảo vệ môi trường;

- Trả lại sự an toàn cho công trình, đảm bảo quyền lợi cho người dân sống dọc sông và an toàn cho công trình thủy lợi;

- Đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

*** Nhược điểm:**

- Đối với Công ty TNHH X đã đầu tư thiết bị xà lan, xe san ủi, xe tải rất tốn kém, Công ty chưa nhận thức được pháp luật về quy định hành lang bảo vệ công trình thủy lợi (mà trách nhiệm thuộc về UBND xã Tân An), nếu xử lý vi phạm hành chính và tịch thu thiết bị vi phạm là xà lan, xe san ủi, xe tải là không hợp lý, chưa thấu tình đạt lý.

- Thu hồi hợp đồng không cho phép Công ty hoạt động sẽ làm ảnh hưởng đến:

+ Công nhân lao động cho Công ty phải nghỉ việc, không có thu nhập, đời sống gặp khó khăn, sẽ làm nảy sinh những tiêu cực trong xã hội;

+ Do buộc phải ngừng hoạt động nên Công ty bị thiệt hại về kinh tế đầu tư cho máy móc, chi phí trả lương cho công nhân lao động.

b) Phương án 2

- Thu hồi hợp đồng số 02/HĐ-TĐ ngày 05/02/2011 của UBND xã Tân An đã ký với Công ty TNHH X

- Đình chỉ việc lập bến bãi kinh doanh và vận chuyển vật liệu trên đê bao không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp phép sẽ bị xử lý theo tại điểm b, khoản 7 của Nghị định số 129/2007/NĐ-CP ngày 02/8/2007 của Chính phủ quy định xử phạt về hành chính về đê điều (Để vật liệu xây dựng bị phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng và chuyển vật liệu ra khỏi phạm vi bảo vệ đê điều.) và tại khoản 6 của Nghị định số 129/2007/NĐ-CP ngày 02/8/2007 của Chính Phủ quy định xử phạt về hành chính về đê điều (Sử dụng xe cơ giới vượt quá tải trọng cho phép đi trên đê bị phạt phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với mỗi lần vi phạm).

- Công ty TNHH X phải khắc phục sạt lở, tu bổ công trình thủy lợi (đê bao) là đảm bảo theo đúng quy định Luật đê điều.

- Công ty TNHH X phải bồi thường hoa màu trên diện tích đất canh tác bị sạt lở, cuốn trôi của người dân và khắc phục, xử lý những chỗ bị sạt lở đất của người dân và sửa chữa hư hỏng công trình thủy lợi (đê bao) trở lại như hiện trạng ban đầu.

*** Ưu điểm:**

- Các vi phạm của Công ty TNHH X đã được xử đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo được sự nghiêm minh của luật pháp;

- Người dân được đền bù và an tâm sinh sống tại khu vực dọc sông;

- Đảm bảo quyền và lợi ích về đời sống của người dân sống dọc sông;

- Các cơ quan chức năng nhận rõ trách nhiệm của mình trong việc quản lý và vi phạm hành lang, kinh doanh và vận chuyển vật liệu trên đê bao của Công ty TNHH X.

*** Nhược điểm:**

- Công nhân gặp nhiều khó khăn vì mất việc làm.

- Ảnh hưởng đến tài chính của Công ty, vì phải bỏ ra một số tiền khá lớn để khắc phục sự cố và bồi thường hoa màu cho người dân và nộp phạt các khoản vi phạm hành chính đã gây khó khăn cho Công ty.

c) Phương án 3

- Thông báo về việc vi phạm và tiến hành xử lý hậu quả do việc lập bến bãi kinh doanh và vận chuyển vật liệu trên đê bao trái quy định trong thời gian vừa qua.

- Tạm thời đình chỉ các hoạt động Công ty TNHH X trong thời gian 30 ngày để Công ty TNHH X xin chủ trương lập quy hoạch bến thủy nội địa phục vụ kinh doanh vật liệu xây dựng sau đó xin cấp phép hoạt động lập bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng và vận chuyển vật liệu trên đê bao.

- Đưa ra mức bồi thường đối với những thiệt hại mà Công ty TNHH X gây ra đối với các hộ dân sống xung quanh.

- Chính quyền địa phương sắp xếp cho người dân tạm thời di dời ra khỏi khu vực bị sạt lở đất để tránh các biến cố gây ra trong những mùa lũ sắp đến, thời gian chờ các ban ngành giải quyết và Công ty khắc phục hậu quả.

*** Ưu điểm:**

- Sau khi có chủ trương và giấy phép hoạt động giải quyết được nhu cầu về việc làm cho người dân và có thu nhập.

- Đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người dân địa phương sau khi Công ty khắc phục hậu quả.

- Thực hiện đúng chủ trương, pháp luật của nhà nước.

- Tạo niềm tin cho người dân an tâm sinh sống.

*** Nhược điểm:**

- Không đảm bảo tính rãg đe của pháp luật, kéo dài thời gian gây mất lòng tin nhân dân.

- Tuyến đề bao xây dựng trên nền địa chất mềm yếu, được thiết kế nhiệm vụ chính là tưới, tiêu thoát nước cho sản xuất nông nghiệp, chống ngập úng khi triều cường và xả lũ của hồ Dầu Tiếng mà không có chức năng phục vụ giao thông vận tải (xe cơ giới).

- Hồ sơ thiết kế của các tuyến đề bao này không có thiết kế tải trọng cho phép đi trên đề bao.

- Ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân.

2. Phân tích và lựa chọn phương án

Trên đây là các phương án có các ưu, nhược điểm khác nhau của từng phương án đã nêu, qua các phương án tôi thấy **phương án 3** là phương án tối ưu để xử lý tình huống, vì phương án này đưa ra được các biện pháp xử lý đúng pháp luật, chủ trương của nhà nước và giải quyết được các lợi ích của người dân. Ngoài ra, cũng chỉ ra được những mặt yếu kém của các cơ quan chức năng trong lĩnh vực quản lý Nhà nước. Như vậy đây là phương án tối ưu nhất, cụ thể nó đem lại kết quả:

- Sau khi khắc phục hậu quả xử lý sự cố công trình (đề bao), sạt lở đất khu vực dân cư sinh sống đã làm người dân an tâm sinh sống trong khu vực.

- Công ty đã có bồi thường về hoa màu cho người dân đảm bảo được lòng tin của người dân với Đảng và Nhà nước đã được nâng lên.

- Góp phần giữ vững được an ninh trật tự, tăng cường ổn định xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Chương V

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Qua phương án đã lựa chọn, căn cứ buổi làm việc của đoàn kiểm tra liên ngành cùng các cơ quan có liên quan ngày 15/12/2012 và từ những nhận xét, đề xuất biện pháp xử lý tình huống nêu trên, cần triển khai thực hiện như sau:

Bước 1:

Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một chủ trì phối hợp cùng với các sở ban ngành có liên quan rà soát, kiểm tra tình hình sạt lở, thiệt hại của người dân và hoạt động của bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng trong phạm vi bảo vệ đê bao Tân An tại vị trí $K_{0+250} \div K_{0+280}$

Bước 2:

Đoàn kiểm tra gồm các đại diện của lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một; các sở Nông nghiệp – Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương; phòng Tài nguyên - Môi trường, phòng Kinh tế; đại diện UBND xã Tân An, đại diện Công ty TNHH X xuống hiện trường xem xét tình hình hoạt động bến bãi kinh doanh vật liệu, vận chuyển vật liệu trên đê bao của Công ty TNHH X và mức độ ảnh hưởng của khu vực này.

Sau khi có kết quả kiểm tra, đúng thực tế và mức độ bị ảnh hưởng do Công ty TNHH X gây ra. Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả và có Văn bản kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

- Chấp thuận chủ trương lập quy hoạch các bến thủy nội địa phục vụ kinh doanh vật liệu xây dựng nằm trong phạm vi bảo vệ công trình đê bao ven sông Sài Gòn.

- Yêu cầu UBND thành phố Thủ Dầu Một chỉ đạo tổ chức kiểm điểm UBND xã Tân An và các cá nhân có sai phạm trong việc cho phép Công ty TNHH X lập bến bãi kinh doanh vật liệu, vận chuyển vật liệu trong hành lang bảo vệ đê bao.

- Yêu cầu thu hồi hợp đồng số 02/HĐ-TĐ ngày 05/02/2011 của Ủy ban nhân dân xã Tân An đã ký với Công ty TNHH X.

- Trong thời hạn 30 ngày, Công ty TNHH X phải khôi phục các sự cố sạt lở bờ sông, đê bao, đất đai hoa mùa người dân và môi trường theo hiện trạng ban đầu.

Bước 3:

Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh có chủ trương quy hoạch bến thủy nội địa phục vụ kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn Công ty TNHH X thực hiện các thủ tục cấp phép theo đúng quy định.

- Công ty TNHH X thực hiện các bước sau:

+ Chứng nhận về tải trọng, kích thước của xe cơ giới;

+ Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động xin phép;

+ Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình thủy lợi;

+ Văn bản thỏa thuận với tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

+ Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp;

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật;

+ Xác định cụ thể hướng tuyến vận chuyển, nếu vận chuyển trên đê bao phải cam kết thực hiện gia cố, duy tu tránh gây sạt lở, sụt lún đảm bảo an toàn cho công trình đê bao chống lũ và triều cường.

Bước 4:

- Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã Tân an thường xuyên kiểm tra các hoạt động trong phạm vi hành lang bảo vệ đê bao. Kiên quyết xử lý, đình chỉ

hoạt động đối với các bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng nằm trong phạm vi đề bao không có quy hoạch.

- + Phối hợp với chính quyền địa phương cấm các biển báo quy định cụ thể tải trọng các loại xe đi trên đề bao nhằm tránh gây sạt lở, sụt lún công trình;

- + Phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành xác định và cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình chưa được cắm mốc. Cắm bổ sung, phục hồi các mốc bị hư hỏng, bị mất.

- Tổ chức cuộc họp đánh giá rút kinh nghiệm trong đoàn kiểm tra liên ngành.

- Công ty TNHH X thực hiện đúng theo quy định tại Điều 16 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép như sau:

- + Chấp hành các quy định của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và pháp luật khác có liên quan;

- + Chấp hành các quy định về vị trí, thời hạn, quy mô các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi ghi trong giấy phép đã được cấp;

- + Thực hiện nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật;

- + Khi tiến hành các hoạt động phải bảo đảm an toàn cho công trình thủy lợi, khắc phục ngay những sự cố và bồi thường thiệt hại do hoạt động của mình gây ra;

- + Không làm cản trở hoặc gây thiệt hại đến việc khai thác tổng hợp công trình thủy lợi;

- + Cung cấp đầy đủ, trung thực các dữ liệu, thông tin về các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân được cơ quan quản lý nhà nước cho

phép thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học điều tra, khảo sát, đánh giá công trình thủy lợi tại khu vực được cấp phép của mình.

Chương VI

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Công tác thủy lợi nói chung và vấn đề quản lý, khai thác nâng cao hiệu quả các hệ thống công trình thủy lợi nói riêng là phương thức quan trọng trong hoạt động hỗ trợ của nhà nước, người dân nhằm duy trì và thúc đẩy mạnh mẽ sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay Việt Nam là nước có nền sản xuất nông nghiệp, là những quốc gia đang phát triển có mức thu nhập ở mức trung bình.

Muốn công tác quản lý môi trường đạt kết quả tốt cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền, các sở, ban ngành và các tổ chức đoàn thể, phát huy vai trò ý thức của các chủ doanh nghiệp, không chỉ vì lợi ích trước mắt mà còn phải vì lợi ích của quốc gia, lợi ích xã hội, lợi ích của cộng đồng.

Ngoài ra, người cán bộ phụ trách lĩnh vực thủy lợi ở cấp địa phương cần được học tập, nâng cao kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ để khi gặp sự việc liên quan sẽ dễ dàng giải quyết.

Hy vọng rằng trong thời gian tới, các cấp, các ngành của tỉnh sẽ có chủ trương, chính sách về việc cấp, lập quy hoạch từng vùng, từng khu vực cho phù hợp với điều kiện thực tế, đặc biệt là khu vực dân cư sinh sống. Vì trong thời gian vừa qua trong công tác quản lý, kiểm tra của các cơ quan ban ngành còn chưa được thường xuyên, chặt chẽ dẫn tới tình trạng nhiều doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân do chạy theo lợi nhuận đã vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi gây hậu quả nghiêm trọng cho người dân và toàn xã hội.

2. Kiến nghị

Tình huống nêu trên chỉ là một trong những tình huống xảy ra trên địa bàn xã Tân An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Qua tình huống này, để

quản lý vận hành tốt hành lang bảo vệ công trình thủy lợi ở cấp cơ sở, tại địa phương, tôi xin nêu một số vấn đề kiến nghị như sau:

- Đề nghị các đơn vị quản lý công trình phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức phổ biến các quy định về an toàn công trình, hành lang công trình thủy lợi như: Luật Đê điều, Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ, Nghị định 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ, Quyết định số 155/2005/QĐ-UBND ngày 04/8/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương...Để người dân hiểu rõ từ đó có ý thức trách nhiệm cùng tham gia bảo vệ công trình thủy lợi

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý, khai thác phối hợp các cơ quan có thẩm quyền tiến hành xác định và cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do đơn vị mình quản lý; tăng cường công tác quản lý, xử lý kịp thời các hành vi xâm phạm gây mất an toàn công trình theo quy định.

- Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước – Môi trường Bình Dương kiểm tra, đầu tư xây dựng các công trình, biển báo hạn chế tải trọng trên các tuyến đê bao, công trình thủy lợi do đơn vị quản lý, nhằm đảm bảo an toàn công trình, con người và phương tiện vận tải.

- Triển khai trồng cây ven sông đê bao, bờ bao, bờ sông, kênh, rạch tại các địa phương để chống sạt lở.

- Rà soát, kiểm tra tham mưu việc đầu tư gia cố các công trình bờ bao phòng, chống triều cường kết hợp giao thông nông thôn, chống sạt lở bờ sông, tiêu thoát nước xung yếu, cấp bách trên địa bàn thành phố để chủ động gia cố, nâng cấp nhằm đảm bảo an toàn cho đời sống sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Trên đây là những nội dung về tình huống và phương pháp xử lý tình huống từ đó rút ra được những bài học và kinh nghiệm trong quá trình công tác và học tập chương trình Bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước ngạch chuyên

viên. Do kiến thức có hạn, nên tiểu luận này không thể tránh khỏi những thiếu sót, rất mong quý thầy, cô giáo Trường Chính trị tỉnh Bình Dương góp ý để tôi rút kinh nghiệm và có được kết quả tốt hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu bồi dưỡng quản lý hành chính nhà nước.
2. Luật đê điều, số hiệu 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006.
3. Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 04/4/2001;
4. Nghị định 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;
5. Nghị định 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Đê điều;
6. Nghị định số 129/2007/NĐ-CP ngày 02/8/2007 của Chính phủ quy định xử phạt về hành chính về đê điều.
7. Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

8. Quyết định số 155/2005/QĐ-UBND ngày 04/8/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành quy định phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh;